

Công văn

Tiền Giang, ngày 02 tháng 08 năm 2017

V/v: Giải trình KQKD riêng Quý 3/2017

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, áp dụng tại Mục 4, Mục 5, Điều 11:

"4. Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều này, tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;

b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;

c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý 2 đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý 4 đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;

d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

5. Trường hợp tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn có công ty con, công ty liên kết hoặc có các đơn vị kế toán trực thuộc thì phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều này trên cả cơ sở báo cáo tài chính của bản thân công ty đó và báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính tổng hợp. ..."

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng quý 3 năm 2017 của Công ty Cổ phần Hùng Vương:

Công ty Cổ phần Hùng Vương (mã CK: HVG) có giải trình như sau:

| Chỉ tiêu | Quý 3/2017 | Quý 3/2016 | Chênh lệch | % |
|--|-------------------|-------------------|-------------------|-------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1.820.272.380.695 | 2.229.340.291.925 | (409.067.911.230) | -18% |
| 2. Các khoản giảm trừ | 71.127.608.843 | 5.906.362.373 | 65.221.246.470 | 1104% |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1.749.144.771.852 | 2.223.433.929.552 | (474.289.157.700) | -21% |
| 4. Giá vốn hàng bán | 1.641.115.343.085 | 2.042.529.500.159 | (401.414.157.074) | -20% |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 108.029.428.767 | 180.904.429.393 | (72.875.000.626) | -40% |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 26.366.315.800 | 7.819.427.815 | 18.546.887.985 | 237% |
| 7. Chi phí tài chính | 56.476.754.582 | 57.957.007.958 | (1.480.253.376) | -3% |
| Trong đó: Chi phí lãi vay | 49.996.124.444 | 52.289.684.592 | (2.293.560.148) | -4% |
| 9. Chi phí bán hàng | 41.370.371.996 | 42.308.588.203 | (938.216.207) | -2% |
| 10. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 9.187.963.392 | 8.833.920.819 | 354.042.573 | 4% |
| 11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 27.360.654.597 | 79.624.340.228 | (52.263.685.631) | -66% |
| 12. Thu nhập khác | 40.845.140 | 939.856.070 | (899.010.930) | -96% |
| 13. Chi phí khác | 28.183.487 | 1.175.655.269 | (1.147.471.782) | -98% |
| 14. Lợi nhuận khác | 12.661.653 | (235.799.199) | 248.460.852 | -105% |

| Chỉ tiêu | Quý 3/2017 | Quý 3/2016 | Chênh lệch | % |
|--|-----------------------|-----------------------|------------------|-------|
| 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 27.373.316.250 | 79.388.541.029 | (52.015.224.779) | -66% |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | - | - | - | - |
| 17. Chi phí (thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | - | (15.957.750) | 15.957.750 | -100% |
| 18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 27.373.316.250 | 79.404.498.779 | (52.031.182.529) | -66% |

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 18%, tương ứng 409.067.911.230 đồng chủ yếu do:
 - Doanh thu từ hoạt động xuất khẩu thủy sản tăng 60%, tương ứng 315 tỷ đồng, do sản lượng xuất khẩu và giá bán vào riêng thị trường Mỹ tăng hơn 30%
 - Doanh thu từ hoạt động kinh doanh nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi (bã nành, cám, khoai mì ...) giảm 81%, tương ứng 676 tỷ đồng
2. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 18.546.887.985 đồng, chủ yếu do phần cổ tức và lợi nhuận được chia.
3. Chi phí tài chính giảm 3%, chủ yếu do chi phí lãi vay giảm 4% so với quý 2/2016. Tính đến 30/6/2017, số dư nợ vay (ngắn hạn và dài hạn) đã giảm được 19% so với đầu kỳ, tương đương (699.035.758.737) đồng.
4. Các chỉ tiêu khác ảnh hưởng không đáng kể.

Ảnh hưởng của các yếu tố trên làm lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 3/2017 giảm 52.031.182.529 đồng so với quý 3/2016, tương đương giảm 66%.

Trên đây là giải trình cho các chênh lệch trọng yếu của Báo cáo tài chính riêng quý 3 năm 2017 so với quý 3 năm 2016 của Công ty Cổ phần Hùng Vương.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TCKT, VP



DƯƠNG NGỌC MINH